DANH SÁCH DỰ THI TOEIC CTUT KHÓA 36

Ngày thi: 27/7/2025 (Buổi SÁNG có mặt tại phòng thi lúc 7h00)

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	N. Sinh	Nơi sinh	phòng
1	**T36001**	2101070	Trần Trọng	Ái	20/12/2003	Cà Mau	Phòng Máy 01
2	**T36002**	1900383	Lê Duy	Anh	16/09/2000	Cần Thơ	Phòng Máy 01
3	**T36003**	1800328	Mạch Gia	Bảo	07/04/2000	Cần Thơ	Phòng Máy 01
4	**T36004**	2100511	Nguyễn Hùng	Dũng	26/06/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 01
5	**T36005**	1700300	Nguyễn Khánh	Duy	08/07/1999	Trà Vinh	Phòng Máy 01
6	**T36006**	2100166	Phạm Thành	Duy	28/12/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 01
7	**T36007**	2101641	Nguyễn Lê Anh	Khoa	12/03/2003	Bạc Liêu	Phòng Máy 01
8	**T36008**	2100117	Nguyễn Duy	Linh	21/10/2003	Đồng Tháp	Phòng Máy 01
9	**T36009**	1900229	Trần Như	Mỹ	28/02/2001	Bạc Liêu	Phòng Máy 01
10	**T36010**	1700328	Lê Thành	Nguyên	05/02/1999	Sóc Trăng	Phòng Máy 01
11	**T36011**	2101205	Nguyễn Đặng Bảo	Nguyên	18/07/2003	Đồng Tháp	Phòng Máy 01
12	**T36012**	2100137	Nguyễn Trọng	Nhân	09/07/2003	An Giang	Phòng Máy 01
13	**T36013**	2000382	Trần Hoàng	Phúc	03/12/2002	Hậu Giang	Phòng Máy 01
14	**T36014**	2100871	Trần Thanh	Sang	31/10/2002	Bạc Liêu	Phòng Máy 01
15	**T36015**	2100400	Nguyễn Thanh	Tân	10/09/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 01
16	**T36016**	2000785	Lưu Đặc	Thành	01/09/2002	Kiên Giang	Phòng Máy 01
17	**T36017**	2000257	Trần Thuận	Thành	25/09/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 01
18	**T36018**	2100038	Trương Gia	Thịnh	29/07/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 01
19	**T36019**	2100960	Đỗ Thị Thanh	Thúy	07/09/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 01
20	**T36020**	2100363	Nguyễn Thị Mỹ	Trân	09/12/2003	An Giang	Phòng Máy 01
21	**T36021**	2100587	Lê Thị Lan	Anh	17/11/2003	Bạc Liêu	Phòng Máy 02
22	**T36022**	2100465	Nguyễn Hoàng	Anh	08/11/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 02
23	**T36023**	QLCN2211061	Đinh Ngọc	Ánh	19/08/2004	Cà Mau	Phòng Máy 02
24	**T36024**	CNDT2211009	Lê Gia	Bảo	20/01/2004	Bạc Liêu	Phòng Máy 02

DANH SÁCH DỰ THI TOEIC CTUT KHÓA 36

Ngày thi: 27/7/2025 (Buổi SÁNG có mặt tại phòng thi lúc 7h00)

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	N. Sinh	Nơi sinh	phòng
25	**T36025**	2000044	Nguyễn Gia	Bảo	13/10/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 02
26	**T36026**	2101068	Trần Gia	Bảo	04/05/2003	Cà Mau	Phòng Máy 02
27	**T36027**	QLCN2211052	Nguyễn Bội	Bân	23/07/2004	An Giang	Phòng Máy 02
28	**T36028**	2101351	Nguyễn Như	Bình	06/08/2003	Cà Mau	Phòng Máy 02
29	**T36029**	KTNL2211016	Trần Văn	Dũng	30/06/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 02
30	**T36030**	2101269	Cao Tấn	Duy	18/04/2003	Hậu Giang	Phòng Máy 02
31	**T36031**	2000244	Đặng Khánh	Duy	08/01/2002	Cà Mau	Phòng Máy 02
32	**T36032**	CNDT2211029	Mã Thanh	Duy	15/10/2000	Sóc Trăng	Phòng Máy 02
33	**T36033**	2100840	Nguyễn Tấn	Đạt	28/02/2003	An Giang	Phòng Máy 02
34	**T36034**	HTTT2211009	Phạm Chí	Đạt	28/09/2004	Vĩnh Long	Phòng Máy 02
35	**T36035**	LQCC2211057	Từ Tâm	Đoan	29/03/2004	Sóc Trăng	Phòng Máy 02
36	**T36036**	QLCN2211064	Lương Thị Diệu	Hiền	24/11/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 02
37	**T36037**	2100274	Võ Phan Thương	Hoài	16/11/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 02
38	**T36038**	2101267	Dương Gia	Huy	20/01/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 02
39	**T36039**	KHMT2211057	Lê Vủ	Huy	21/02/2004	Sóc Trăng	Phòng Máy 02
40	**T36040**	2100027	Nguyễn Thanh	Huy	29/09/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 02
41	**T36041**	KTNL2211033	Trương Đặng Đình	Kiệt	16/07/2003	Bạc Liêu	Phòng Máy 02
42	**T36042**	2101095	Trần Duy	Khánh	19/02/2003	Hậu Giang	Phòng Máy 02
43	**T36043**	2101473	Trương Yến	Linh	25/11/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 02
44	**T36044**	2100595	Lư Tuyết	Loan	29/12/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 02
45	**T36045**	2000075	Trang Xuân	Lộc	26/05/1999	Cần Thơ	Phòng Máy 02
46	**T36046**	CNCD2211006	Lê Văn	Lý	29/07/2004	Đồng Tháp	Phòng Máy 03
47	**T36047**	2101256	Trần Thanh	Mừng	10/04/2003	Hậu Giang	Phòng Máy 03
48	**T36048**	1800836	Phan Thế	Nam	03/01/2000	Cần Thơ	Phòng Máy 03

DANH SÁCH DỰ THI TOEIC CTUT KHÓA 36

Ngày thi: 27/7/2025 (Buổi SÁNG có mặt tại phòng thi lúc 7h00)

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	N. Sinh	Nơi sinh	phòng
49	**T36049**	QTKD2211009	Huỳnh Thị Kim	Ngà	13/09/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 03
50	**T36050**	LQCC2211010	Huỳnh Thanh	Ngân	30/03/2002	Sóc Trăng	Phòng Máy 03
51	**T36051**	1900438	Tần Lê Thảo	Ngân	13/03/2001	Cần Thơ	Phòng Máy 03
52	**T36052**	2101520	Lê Minh	Nghĩa	06/07/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 03
53	**T36053**	2000742	Đặng Hữu	Nghiêm	19/11/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 03
54	**T36054**	QLCN2211040	Lê Như	Ngọc	30/10/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 03
55	**T36055**	2100464	Nguyễn Bảo	Ngọc	06/01/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 03
56	**T36056**	QLCN2211062	Trần Thị Ý	Nhi	07/06/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 03
57	**T36057**	2000328	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	10/09/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 03
58	**T36058**	QLCN2211037	Trần Thị Huỳnh	Như	20/06/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 03
59	**T36059**	KHDL2211006	Trần Thị Thùy	Oanh	17/05/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 03
60	**T36060**	KHMT2211001	Trương Kiều	Oanh	30/04/2001	Cần Thơ	Phòng Máy 03
61	**T36061**	2100527	Dương Tấn	Phát	31/01/2003	Tiền Giang	Phòng Máy 03
62	**T36062**	2000360	Trần Minh	Phi	17/11/2002	Bạc Liêu	Phòng Máy 03
63	**T36063**	KHMT2211008	Võ Thành	Phú	05/09/2004	Hậu Giang	Phòng Máy 03
64	**T36064**	2001069	Nguyễn Gia	Phúc	05/11/2002	Cà Mau	Phòng Máy 03
65	**T36065**	2100661	Bùi Hoàng	Phúc	05/01/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 03
66	**T36066**	2100674	Ngô Minh	Phương	05/10/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 03
67	**T36067**	2100017	Phạm Việt	Phường	14/03/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 03
68	**T36068**	1900144	Nguyễn Minh	Quân	16/12/2001	Đồng Tháp	Phòng Máy 03
69	**T36069**	2000477	Nguyễn Thành	Quý	17/01/2001	Cần Thơ	Phòng Máy 03
70	**T36070**	2100617	Ung Thị Thuý	Quyên	12/01/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 03
71	**T36071**	CNCD2211017	Trần Phúc	Sang	17/04/2004	Sóc Trăng	Phòng Máy 04
72	**T36072**	1900611	Nguyễn Quốc	Sĩ	08/07/2001	Cần Thơ	Phòng Máy 04

DANH SÁCH DỰ THI TOEIC CTUT KHÓA 36

Ngày thi: 27/7/2025 (Buổi SÁNG có mặt tại phòng thi lúc 7h00)

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	N. Sinh	Nơi sinh	phòng
73	**T36073**	2001061	Võ Hoàng	Sỹ	23/07/2002	Sóc Trăng	Phòng Máy 04
74	**T36074**	KHMT2211021	Đỗ Minh	Tâm	09/01/2004	Đồng Tháp	Phòng Máy 04
75	**T36075**	CNCD2211003	Hồ Minh	Tiến	24/04/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 04
76	**T36076**	KHMT2211031	Nguyễn Nhật	Tiến	07/10/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 04
77	**T36077**	2001067	Dương Trung	Tín	12/03/2002	Cà Mau	Phòng Máy 04
78	**T36078**	2001091	Nguyễn Chí	Thạch	08/11/2002	Đồng Tháp	Phòng Máy 04
79	**T36079**	KHDL2211032	Nguyễn Bảo	Thái	26/07/2004	An Giang	Phòng Máy 04
80	**T36080**	CNCD2211009	Võ Duy	Thái	08/07/2003	Hậu Giang	Phòng Máy 04
81	**T36081**	2000232	Nguyễn Duy	Thanh	26/07/2002	Cà Mau	Phòng Máy 04
82	**T36082**	KHMT2211019	Huỳnh Hữu	Thành	27/02/2004	Kiên Giang	Phòng Máy 04
83	**T36083**	2000252	Nguyễn Văn	Thành	09/01/2002	Vĩnh Long	Phòng Máy 04
84	**T36084**	QTKD2211068	Huỳnh Trúc	Thảo	25/07/2004	Sóc Trăng	Phòng Máy 04
85	**T36085**	2000861	Bùi Huỳnh Tấn	Thịnh	03/09/2002	An Giang	Phòng Máy 04
86	**T36086**	2101244	Lê Hưng	Thịnh	08/02/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 04
87	**T36087**	2000731	Ngô Quang	Thoại	21/09/2002	An Giang	Phòng Máy 04
88	**T36088**	2100700	Huỳnh Cẩm	Thơ	12/10/2003	Hậu Giang	Phòng Máy 04
89	**T36089**	QLCN2211036	Lê Thị Huyền	Trân	09/09/2004	An Giang	Phòng Máy 04
90	**T36090**	2100970	Trần Nguyễn Huyền	Trân	25/06/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 04
91	**T36091**	2000516	Liêng Thắng	Trận	27/03/2002	Sóc Trăng	Phòng Máy 04
92	**T36092**	1900483	Trần Thị Kim	Uyên	02/01/2001	Ninh Thuận	Phòng Máy 04
93	**T36093**	1900298	Đoàn Hà	Vi	10/11/2001	Cần Thơ	Phòng Máy 04
94	**T36094**	2100299	Trần Thái	Vinh	30/10/2003	An Giang	Phòng Máy 04
95	**T36095**	KHMT2211049	Trần Nhực	Yên	02/01/2004	Bến Tre	Phòng Máy 04
96	**T36096**	2100780	Huỳnh Thụy Hoàng	Yến	14/02/2003	TP.Hồ Chí Minh	Phòng Máy 04

DANH SÁCH DỰ THI TOEIC CTUT KHÓA 36

Ngày thi: 27/7/2025 (Buổi SÁNG có mặt tại phòng thi lúc 7h00)

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	N. Sinh	Nơi sinh	phòng
97	**T36097**	2000001	Lê Khả	Ái	03/03/2002	Bạc Liêu	Phòng Máy 05
98	**T36098**	LUAT2211035	Lê Nguyễn Lan	Anh	23/03/2004	Vĩnh Long	Phòng Máy 05
99	**T36099**	2000022	Nguyễn Hoàng	Anh	27/11/2002	Cà Mau	Phòng Máy 05
100	**T36100**	2000074	Kim Minh	Châu	30/01/2000	Trà Vinh	Phòng Máy 05
101	**T36101**	2000299	Lê Tiền	Giang	06/03/2002	Sóc Trăng	Phòng Máy 05
102	**T36102**	2000952	Trần Quốc	Huy	10/08/2001	Trà Vinh	Phòng Máy 05
103	**T36103**	2100290	Nguyễn Mạnh	Huỳnh	15/03/2002	An Giang	Phòng Máy 05
104	**T36104**	CNDD2211002	Nguyễn Trọng	Hữu	03/03/2004	An Giang	Phòng Máy 05
105	**T36105**	2100404	Nguyễn Hữu	Kiện	11/05/2003	Trà Vinh	Phòng Máy 05
106	**T36106**	2100177	Lê Trung	Kiên	28/05/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 05
107	**T36107**	2100466	Phạm Huỳnh Tuấn	Kiệt	06/09/2003	Long An	Phòng Máy 05
108	**T36108**	2100085	Trương Thiện	Lũy	10/03/2003	Kiên Giang	Phòng Máy 05
109	**T36109**	1800034	Hồ Thanh	Ngân	06/09/2000	Cần Thơ	Phòng Máy 05
110	**T36110**	QLCN2211003	Phạm Thảo	Ngân	08/03/2004	An Giang	Phòng Máy 05
111	**T36111**	CNDD2211006	Ngô Thị Diễm	Ngọc	07/02/2004	Sóc Trăng	Phòng Máy 05
112	**T36112**	2100866	Đinh Công	Nguyên	26/06/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 05
113	**T36113**	2001209	Nguyễn Tấn	Phát	25/09/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 05
114	**T36114**	2000559	Võ Thành	Sử	26/10/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 05
115	**T36115**	2001144	Đinh Nguyễn Ngọc	Tân	07/05/2002	Bến Tre	Phòng Máy 05
116	**T36116**	CNDD2211022	Nguyễn Văn	Tấn	21/04/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 05
117	**T36117**	2101553	Thạch Thị Cẩm	Tiên	21/03/2003	Trà Vinh	Phòng Máy 05
118	**T36118**	CNDD2211076	Đinh Ngọc	Thắng	19/12/2004	Kiên Giang	Phòng Máy 05
119	**T36119**	2101635	Mai Bảo	Thi	22/10/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 05
120	**T36120**	CNDD2211012	Phan Thanh	Thuận	10/10/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 05

DANH SÁCH DỰ THI TOEIC CTUT KHÓA 36

Ngày thi: 27/7/2025 (Buổi SÁNG có mặt tại phòng thi lúc 7h00)

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	N. Sinh	Nơi sinh	phòng
121	**T36121**	CNDD2211055	Lâm Thanh	Trà	09/09/2002	Cà Mau	Phòng Máy 05
122	**T36122**	2001147	Phạm Văn	Vĩ	15/06/2001	An Giang	Phòng Máy 05